TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **18**/2019/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên Phủ, ngày 22 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số **22**/2019/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự sau đây:

- Anh **Lê Xuân T**- sinh năm: 1983. Địa chỉ: tổ dân phố 20, phường T, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Chị **Lò Thị T** - sinh năm: 1989. Địa chỉ: tổ dân phố 20, phường T, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. (Nơi công tác: Trạm y tế xã N, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên);

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trong đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và bản tự khai anh **Lê Xuân T**và chị **Lò Thị T** trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh Lê Xuân T và chị Lò Thị T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên vào ngày 08/11/2010. Sau khi kết hôn, do tính chất công việc hai vợ chồng sống mỗi người một nơi, nên thường xuyên xảy ra việc nghi ngờ, cãi vã nhau. Mặt khác tính tình vợ chồng không hòa hợp nên luôn bất đồng quan điểm sống. Đến nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T và chị T đã thống nhất làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên giải quyết việc công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

- Về con chung: Vợ chồng anh T và chị T có một con chung là cháu Lê Xuân Bảo - sinh ngày 13/01/2012. Hai vợ chồng thỏa thuận thống nhất giao con chung cho bố là Lê Xuân T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Lò Thị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng và mỗi tháng là 1.000.000 *(Một triệu)* đồng. Thời điểm cấp dưỡng từ ngày 10/02/2019.

- Về tài sản chung: Không có;

- Về nợ chung: Không có.

Ngày 12/02/2019, Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên cả anh T và chị T đều không nhất trí quay về đoàn tụ. Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ, các đương sự đã thỏa thuận được những nội dung sau:

[1]. Về hôn nhân: Anh Lê Xuân T và chị Lò Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Lê Xuân T được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Lê Xuân Bảo - sinh ngày 13/01/2012 cho đến khi cháu thành niên hoặc đến khi có thay đổi khác. Chị Lò Thị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 *(Một triệu)* đồng. Thời điểm cấp dưỡng từ ngày 10/02/2019. Phương thức cấp dưỡng mỗi tháng một lần.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo các Điều 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về tài sản chung: Không có;

[4]. Về nợ chung: Không có.

[5]. Về lệ phí giải quyết vụ việc: Anh Lê Xuân T tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí DSST là 300.000 đồng.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 12 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Xuân T và chị Lò Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lê Xuân T được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Lê Xuân Bảo - sinh ngày 13/01/2012 cho đến khi cháu thành niên hoặc đến khi có thay đổi khác. Chị Lò Thị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng và mỗi tháng là 1.000.000 *(Một triệu)* đồng. Thời điểm cấp dưỡng từ ngày 10/02/2019.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo các Điều 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Không có;

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Xuân T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002183 ngày 12/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh ĐB;
- VKSND TP. ĐBP;
- Chi cục THADS TP. ĐBP;
- Các đương sự;
- UBND phường Tân Thanh, TP ĐBP;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Phan Văn Khanh